



CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ TỈNH KHÁNH HÒA

BẢN TIN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA

9 THÁNG NĂM 2026



Khánh Hòa, tháng 9 năm 2026

BẢN TIN 9 THÁNG NĂM 2026

TỔNG SẢN PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH [GRDP]

GRDP THEO GIÁ SO SÁNH 2020 9 THÁNG NĂM 2026 SO VỚI CÙNG KỲ (%)



01 NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN
16.387,4 tỷ đồng, ▲ 2,39%

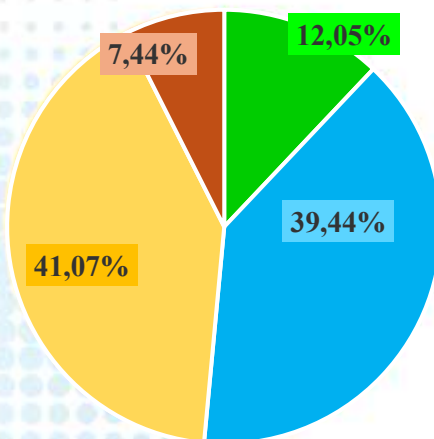
02 CÔNG NGHIỆP,
XÂY DỰNG
51.666,3 tỷ đồng, ▲ 17,45%

03 DỊCH VỤ
55.899,8 tỷ đồng, ▲ 9,65%

04 THUẾ SẢN PHẨM
TRỪ TRỢ CẤP SP
9.379,7 tỷ đồng, ▲ 5,23%

CƠ CẤU GRDP THEO GIÁ HIỆN HÀNH

9 THÁNG NĂM 2025



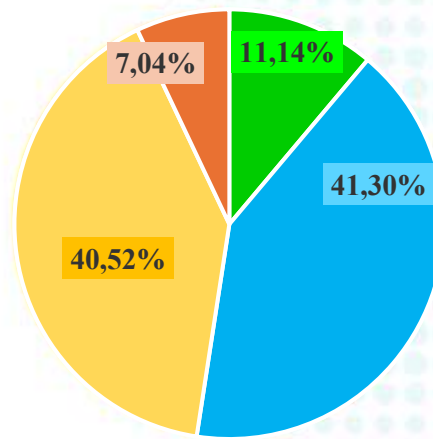
**NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN**

**CÔNG NGHIỆP
XÂY DỰNG**

DỊCH VỤ

**THUẾ SẢN PHẨM
TRỪ TRỢ CẤP SP**

9 THÁNG NĂM 2026



- GRDP (theo giá so sánh 2020) 9 tháng năm 2026 ước đạt 133.333,3 tỷ đồng, tăng 11,21% so cùng kỳ năm trước, là tỉnh nằm trong nhóm các địa phương có tốc độ tăng trưởng cao của cả nước và dẫn đầu vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 17,45%; khu vực dịch vụ tăng 9,65%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 5,23%.

- Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành) 9 tháng năm 2026: Ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,14%; ngành công nghiệp và xây dựng chiếm 41,30%; ngành dịch vụ chiếm 40,52%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,04% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm trước là: 12,05%; 39,44%; 41,07%; 7,44%).

VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TOÀN XÃ HỘI 9 THÁNG NĂM 2026

101.032,2 tỷ đồng, ▲ 33,26%



VỐN ĐẦU TƯ THUỘC NGUỒN VỐN NHÀ NƯỚC

39.408,1 tỷ đồng, ▲ 32,89%

VỐN ĐẦU TƯ NGOÀI NHÀ NƯỚC

60.089 tỷ đồng, ▲ 33,96%



VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI

1.535 tỷ đồng, ▲ 17,74%



VỐN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN 9 THÁNG NĂM 2026



39.408,1 tỷ đồng, ▲ 32,89%

**Vốn ngân sách nhà nước TW quản lý
27.464,4 tỷ đồng, ▲ 35,85%**

**Vốn ngân sách nhà nước địa phương quản lý
11.943,7 tỷ đồng, ▲ 26,54%**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 9 tháng năm 2026, tính theo giá hiện hành ước đạt 101.032,2 tỷ đồng, tăng 33,26% so cùng kỳ năm trước: Khu vực vốn nhà nước 39.408,1 tỷ đồng, tăng 32,89% (vốn ngân sách trung ương quản lý 27.464,4 tỷ đồng, tăng 35,85%; vốn ngân sách địa phương quản lý 11.943,7 tỷ đồng, tăng 26,54%); khu vực vốn ngoài nhà nước 60.089 tỷ đồng, tăng 33,96% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 1.535 tỷ đồng, tăng 17,74%.

THU NGÂN SÁCH



THÁNG 9

1.666,7
tỷ đồng

9 THÁNG

36.170 tỷ đồng
▲ 25,96%Đạt 96,13% so với
kế hoạch 2026

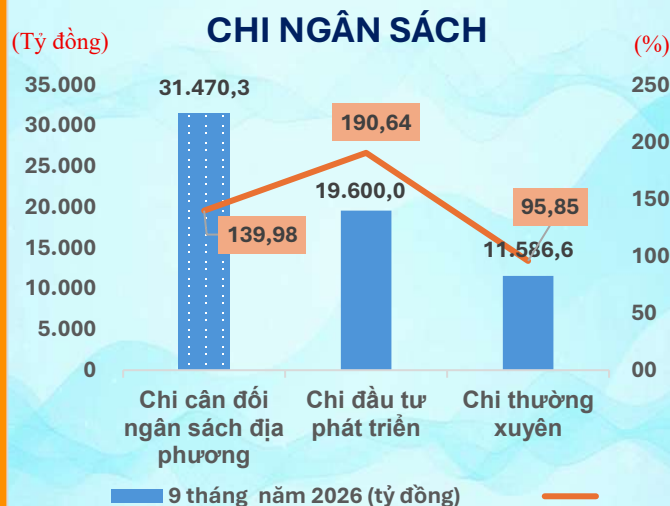
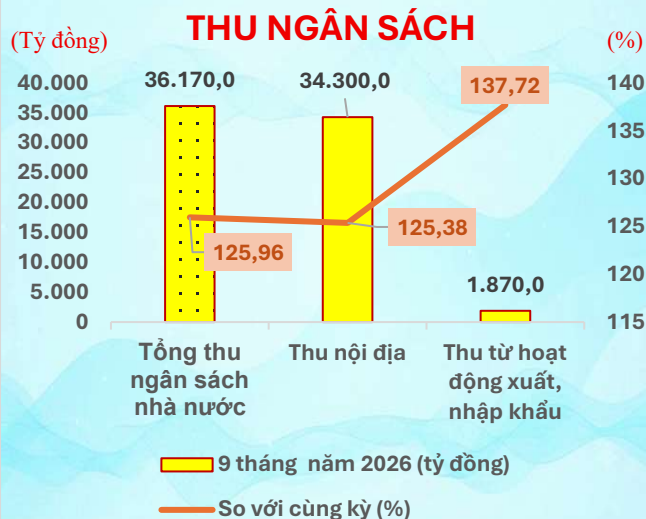
CHI NGÂN SÁCH



THÁNG 9

2.897,1
tỷ đồng

9 THÁNG

31.470,3 tỷ đồng,
▲ 39,98%Đạt 86,65% so với
kế hoạch 2026

Tình hình thu ngân sách Nhà nước chín tháng năm 2026 đạt 96,13% dự toán và tăng 25,96% so cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước đạt 86,65% dự toán và tăng 39,98% so cùng kỳ năm trước, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý nhà nước cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2026 ước đạt 36.170 tỷ đồng, bằng 96,13% kế hoạch và tăng 25,96% so cùng kỳ năm trước, trong đó: thu từ sản xuất kinh doanh trong nước 34.300 tỷ đồng, bằng 94,99% và tăng 25,38%; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 1.870 tỷ đồng, bằng 123,43% và tăng 37,72%.

Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2026 ước đạt 31.470,3 tỷ đồng, bằng 78,04% kế hoạch và tăng 39,98% so cùng kỳ năm trước, trong đó: chi đầu tư phát triển được 19.600 tỷ đồng, bằng 127,17% và tăng 190,64%; chi thường xuyên 11.586,6 tỷ đồng, bằng 62,96% và giảm 4,15%.

(Theo báo cáo của Sở Tài chính)

DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG CÂY HÀNG NĂM

112.751,2 ha ▼1,90%



DIỆN TÍCH LÚA

67.963,5 ha ▼1,49%



CÁC LOẠI CÂY KHÁC

44.787,8 ha ▼2,51%



Sản xuất nông nghiệp: Về diện tích gieo trồng cây hàng năm, các địa phương đang trong giai đoạn chăm sóc cây trồng vụ hè thu và gieo trồng diện tích cây hàng năm vụ mùa. Tính đến 20/9/2026, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 112.751,21 ha, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước (trong đó: lúa Hè Thu ước đạt 31.394,5 ha, giảm 3,39%; các loại cây hàng năm khác và cây trồng mùa vụ còn lại ước đạt 81.356,71 ha).

CHĂN NUÔI

Trâu

6.629 con
▼2,15%

Bò

178.776 con
▼0,56%

Lợn

280.490 con
▲0,68%

Dê

118.662 con
▲0,69%

Cừu

92.075 con
▲0,35%

Gia cầm

5.480,1 nghìn con
▼1,18%

Chăn nuôi: Tính đến cuối tháng 9 năm 2026, đàn trâu có 6.629 con, giảm 2,15% so cùng kỳ năm trước do hiệu quả kinh tế không cao nên người nuôi chậm mở rộng quy mô đàn; đàn bò 178.776 con, giảm 0,56%; đàn lợn (không tính lợn con chưa tách mẹ) 280.490 con, tăng 0,68% nhờ các trang trại quy mô lớn áp dụng quy trình an toàn sinh học khép kín; đàn dê 118.662 con, tăng 0,69%; đàn cừu 92.075 con, tăng 0,35%; đàn gia cầm 5.480,1 nghìn con, giảm 1,18% (trong đó, đàn gà 4.036,2 nghìn con, giảm 1,44%).

LÂM NGHIỆP
GỖ KHAI THÁC TỪ
RỪNG TRỒNG68,6 nghìn m³ ▼38,07%

Lâm nghiệp: Tính chung 9 tháng năm 2026, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 68,6 nghìn m³, giảm 38,07% so cùng kỳ năm trước.

TỔNG SẢN LƯỢNG THỦY SẢN



215.094 tấn, ▼3,97%

KHAI THÁC

181.117,5 tấn
▼7,76%

NUÔI TRỒNG

33.976,6 tấn
▲22,96%

Thủy sản: Tính chung 9 tháng năm 2026, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 215.094 tấn, giảm 3,97%, trong đó: Khai thác đạt 181.117,5 tấn, giảm 7,76%; Nuôi trồng đạt 33.976,6 tấn, tăng 22,96%.

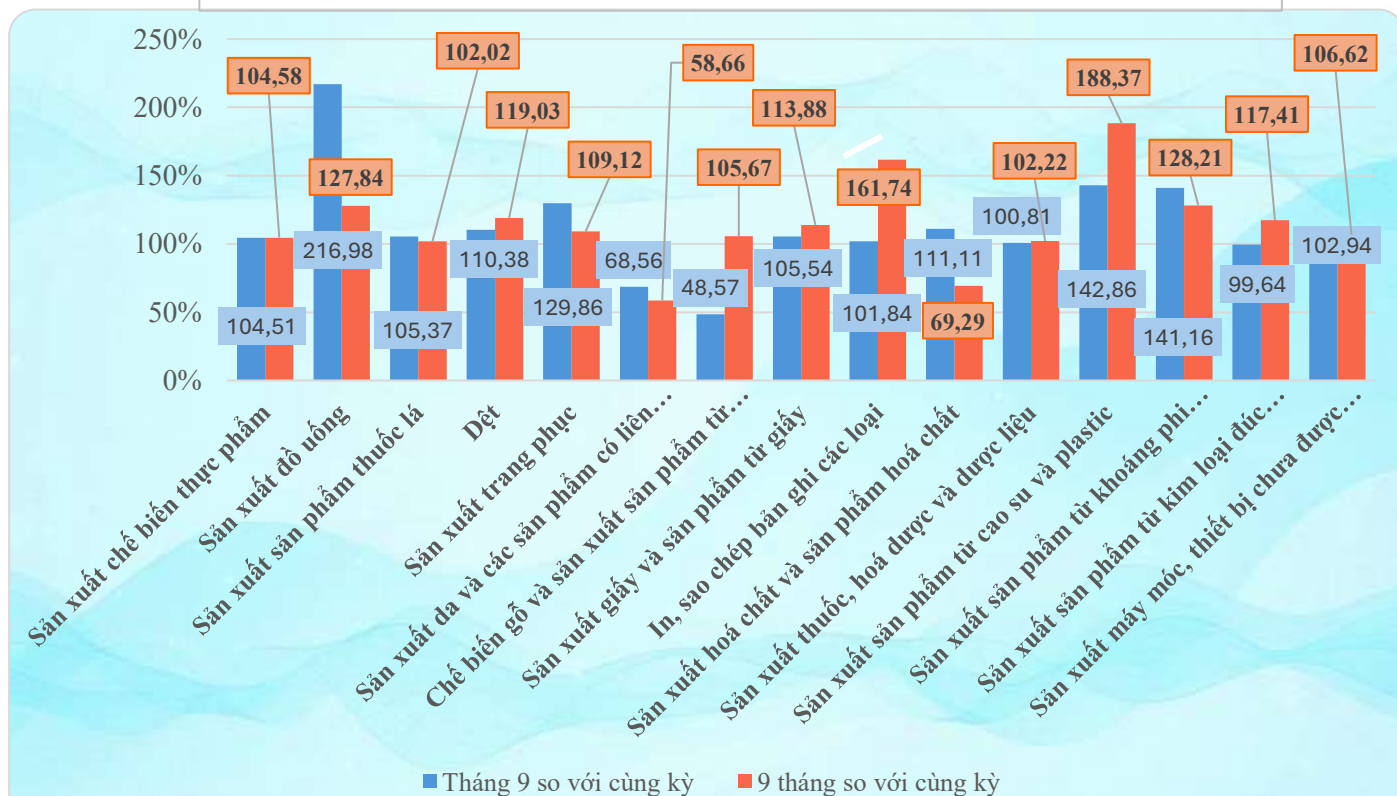


Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng. Tính chung 9 tháng năm 2026 chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 7,82% so cùng kỳ năm trước: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 28,92%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,80%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 5,95%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,70%.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP IIP (%)



MỘT SỐ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU (%)



6 TỔNG MỨC BÁN LẺ VÀ DOANH THU DỊCH VỤ



BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ

Chín tháng năm 2026, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, sức mua hàng hóa và nhu cầu sử dụng dịch vụ đều cao hơn cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2026 ước đạt 177.627,3 tỷ đồng, tăng 19,34% so cùng kỳ, cụ thể: Bán lẻ hàng hóa đạt 110.258,5 tỷ đồng, tăng 17,55%; dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 39.779,7 tỷ đồng, tăng 22%; du lịch lữ hành đạt 5.127,7 tỷ đồng, tăng 29,31%; ngành dịch vụ khác đạt 22.461,4 tỷ đồng, tăng 21,61%.

TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

20.513,4 tỷ đồng ▲ 18,84%

177.627,3 tỷ đồng ▲ 19,34%

Tháng 9 so với cùng kỳ

9 tháng so với cùng kỳ

BÁN LẺ HÀNG



12.828,7 tỷ đồng
▲ 18,74%

110.258,5 tỷ đồng
▲ 17,55%

LƯU TRÚ, ĂN



4.625,9 tỷ đồng
▲ 20,31%

39.779,7 tỷ đồng
▲ 22%

DU LỊCH, LỮ HÀNH



477,6 tỷ đồng
▲ 31,61%

5.127,7 tỷ đồng
▲ 29,31%

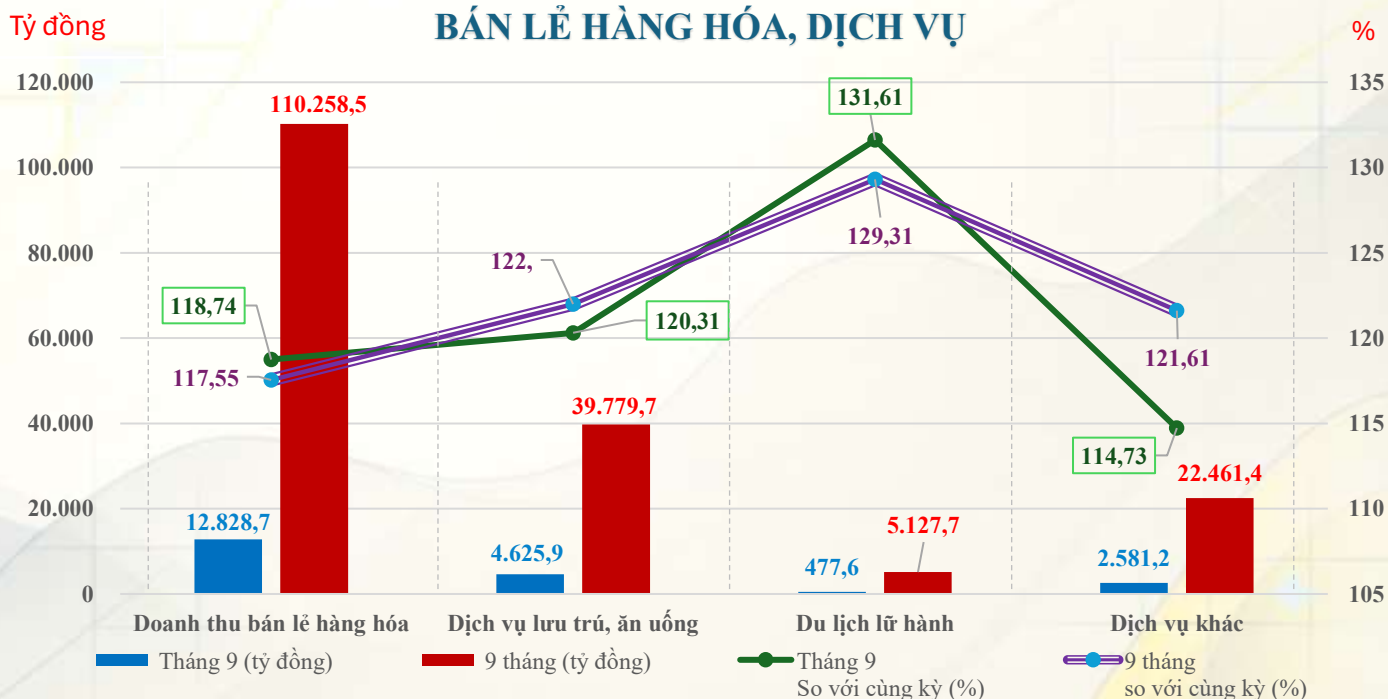
DỊCH VỤ KHÁC



2.581,2 tỷ đồng
▲ 14,73%

22.461,4 tỷ đồng
▲ 21,61%

BÁN LẺ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ



DU LỊCH

DOANH THU DU LỊCH

DOANH THU

9 THÁNG

67.951,7 tỷ đồng
▲ 20,99%

LƯỢT KHÁCH DU LỊCH

LƯỢT KHÁCH

9 THÁNG

9.263 nghìn lượt người
▲ 17,35%

Trong đó:

3.175,9 nghìn khách QT
▲ 26,25%

Chín tháng năm 2026, ngành du lịch đã ghi nhận những kết quả tích cực. Doanh thu hoạt động du lịch ước đạt 67.951,7 tỷ đồng, tăng 20,99% so cùng kỳ năm trước; khách lưu trú được 9.263 nghìn lượt người, tăng 17,35% (trong 3.175,9 nghìn lượt khách quốc tế, tăng 26,25% so với cùng kỳ).

TỔNG KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU

9 tháng năm 2026 đạt **3.283,5** triệu USD, ▲ 12,77%

XUẤT KHẨU

EXPORT

9 THÁNG

2.022,5
triệu USD

▲ 10,54%

NHẬP KHẨU

IMPORT

9 THÁNG

1.261
triệu USD

▲ 16,53%

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu 9 tháng năm 2026 ước đạt 3.283,5 triệu USD, tăng 12,77% so cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu ước đạt 2.022,5 triệu USD, tăng 10,54%, nhập khẩu đạt 1.261 triệu USD, tăng 16,53%.

8 CHỈ SỐ GIÁ



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2026 trên địa bàn tỉnh tiếp tục chịu tác động gia tăng từ nhóm giao thông, vật liệu xây dựng và các mặt hàng chế biến do biến động tăng của giá xăng dầu thế giới, cước vận tải và chi phí nhân công. Tuy nhiên, đà tăng chung của CPI đã được kiềm hãm đáng kể nhờ nguồn cung dồi dào của nhóm lương thực và sự sụt giảm của nhóm du lịch sau cao điểm du lịch hè. CPI tháng 9 năm 2026 tăng 0,59% so với tháng trước; tăng 5,04% so với cùng kỳ năm trước và tăng 3,09% so với tháng 12/2025. Bình quân chín tháng năm 2026, CPI tăng 4,97% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó: CPI khu vực thành thị tăng 5,31%; nông thôn tăng 4,63%.

CHỈ SỐ GIÁ THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2026



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2026

MỘT LÀ

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ



Tiếp tục đẩy mạnh các động lực tăng trưởng kinh tế, trong đó tập trung vào một số ngành như công nghiệp; thương mại, du lịch và logistics. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các công trình trọng điểm, dự án hạ tầng giao thông, khu công nghiệp. Kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng và nguồn vật liệu xây dựng để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

HAI LÀ

THÁO GỠ KHÓ KHĂN THÚC ĐẨY SẢN XUẤT



Tăng cường công tác đối thoại, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; thúc đẩy các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có giá trị gia tăng cao; đồng thời có giải pháp hỗ trợ các ngành, lĩnh vực có mức tăng trưởng thấp hoặc giảm như sản xuất chế biến thủy sản; sản phẩm da; giường, tủ, bàn, ghế và một số ngành chế biến khác.

BA LÀ

THÚC ĐẨY TIÊU DÙNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH



Tập trung phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh tiêu dùng; triển khai hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá du lịch, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Bên cạnh đó, tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lớn, tiềm năng và có lợi thế cạnh tranh.

BỐN LÀ

CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH



Tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong cơ quan hành chính; sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và các nhiệm vụ thành lập thành phố Khánh Hòa trực thuộc Trung ương.

NĂM LÀ

QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN CHUYỂN ĐỔI SỐ



Tăng cường công tác quản lý và khai thác hiệu quả tài nguyên, đất đai, khoáng sản; thu NSNN bám sát mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2026. Triển khai hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

SÁU LÀ

AN SINH XÃ HỘI AN NINH QUỐC PHÒNG



Tiếp tục chú trọng nâng cao đời sống Nhân dân; thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm hỗ trợ kịp thời các nhóm yếu thế, hộ nghèo, cận nghèo. Đẩy mạnh tạo việc làm bền vững thông qua phát triển thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động và nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp. Tăng cường phòng chống dịch bệnh; chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai những tháng cuối năm 2026.